

TTT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 1165
	Ngày: 11.2.13

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2011;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án:

Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050

2. Phạm vi nghiên cứu, quy mô

a) Phạm vi nghiên cứu

- Vùng nghiên cứu phát triển thành phố Vinh có diện tích khoảng 250 km².
Phạm vi quy hoạch bao gồm:

+ Toàn bộ thành phố Vinh;

+ Toàn bộ thị xã Cửa Lò;

+ Huyện Nghi Lộc: Toàn bộ thị trấn Quán Hành, các xã Nghi Xuân, Phúc Thọ, Nghi Thái, Nghi Phong, Nghi Thạch, Nghi Trường, Nghi Trung, Nghi Thịnh, Nghi Long, Nghi Khánh, Nghi Hợp, Nghi Vạn, Nghi Diên, Nghi Hoa, Nghi Thuận và một phần đất của xã Nghi Xá nằm phía Nam đường Nam Cẩm - Cửa Lò.

+ Huyện Hưng Nguyên: Toàn bộ xã Hưng Tây; một phần đất của thị trấn Hưng Nguyên và các xã Hưng Lợi, Hưng Mỹ nằm phía Bắc đường quốc lộ 1A tránh thành phố Vinh và một phần đất của xã Hưng Đạo nằm phía Bắc đường quốc lộ 46 và đường quốc lộ 1A tránh thành phố Vinh.

- Ranh giới quy hoạch như sau:

- + Phía Bắc giáp: Đường Nam Cẩm - Cửa Lò và sông Cẩm;
- + Phía Nam giáp: Đường quốc lộ 1A tránh thành phố Vinh và Sông Lam;
- + Phía Đông giáp: Sông Lam đến Cửa Hội và biển Đông;
- + Phía Tây giáp: Xã Nam Giang và sông Kê Gai.

b) Quy mô dân số

- Quy mô dân số

+ Dân số hiện hữu: Khoảng 480.000 người (dân số đô thị: Khoảng 60%);

+ Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2020: Khoảng 670.000 người (trong đó dân số đô thị chiếm 80%);

+ Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030: Khoảng 900.000 người (trong đó dân số đô thị chiếm 90%);

Quy mô đất xây dựng đô thị

+ Quy mô đất xây dựng đô thị năm 2030 là 100 - 120 km².

3. Tính chất và chức năng của đô thị

a) Tính chất của đô thị:

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, dịch vụ, giáo dục, thể dục thể thao, y tế, khoa học kỹ thuật, công nghiệp và đầu mối giao lưu của tỉnh Nghệ An.

- Là đô thị loại I, trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ về: Du lịch, thương mại, công nghiệp công nghệ cao, đào tạo và khoa học công nghệ, y tế và văn hóa thể thao.

- Là đô thị có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng, đầu mối giao thông quốc gia, quốc tế.

b) Chức năng của đô thị:

- Đầu tàu tăng trưởng và giải quyết các nhiệm vụ trọng yếu về phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ.

- Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực và trọng điểm về khoa học công nghệ, văn hoá - thể thao và y tế của vùng.

- Phát triển công nghiệp công nghệ cao và trung tâm công nghiệp của vùng đối với sự phát triển công nghiệp chung của vùng Bắc Trung Bộ.

- Trung tâm thương mại, du lịch và các dịch vụ khác có tác động mạnh lên phạm vi vùng Bắc Trung Bộ.

- Đầu mối giao thông, cửa ra vào quan trọng của vùng Bắc Trung Bộ, cả nước và quốc tế.

4. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

a) Quan điểm

- Gắn kết thành phố Vinh với các khu vực khác của tỉnh Nghệ An, vùng Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, vùng Bắc Trung Bộ và cả nước, nhằm phát huy lợi thế về địa lý, điều kiện tự nhiên, truyền thống văn hóa, lịch sử và nguồn lực của thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò và Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An.

- Phát triển thành phố Vinh thành đô thị hiện đại, phát triển bền vững, giàu bản sắc, có khả năng cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế, đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng, chủ trương của Đảng, Nhà nước và tỉnh Nghệ An.

- Phát triển thành phố Vinh đảm bảo tôn trọng và phát huy các giá trị truyền thống, các di sản văn hóa, lịch sử và cách mạng của địa phương, phòng chống thiên tai, đảm bảo an ninh quốc phòng.

b) Mục tiêu

Làm cơ sở cho công tác quản lý phát triển đô thị, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật chất và tinh thần của cư dân; phấn đấu xây dựng và phát triển thành phố Vinh là đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ; đầu tàu phát triển kinh tế, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực, trọng điểm về khoa học - công nghệ, văn hóa - thể thao và y tế, trung tâm công nghiệp, trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch, đầu mối - cửa ngõ giao thông.

Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật.

Các chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng đô thị áp dụng các tiêu chuẩn của đô thị loại I, có vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

5. Các nội dung nghiên cứu quy hoạch

a) Khảo sát đánh giá hiện trạng

Điều tra và đánh giá hiện trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, dân số, lao động, hạ tầng xã hội, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật,...

b) Tiền đề phát triển đô thị

- Động lực phát triển đô thị

Là trung tâm kinh tế - văn hoá vùng Bắc Trung Bộ theo Quyết định số 239/2005/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Nghệ An, nơi hội tụ nhiều yếu tố lịch sử, văn hóa, với nhiều di tích lịch sử mang tầm quốc gia. Nơi phát tích, sinh ra những danh nhân lịch sử, các nhà hoạt động chính trị. Nơi có địa hình vùng núi cao, trung du, đồng bằng và duyên hải; có điều kiện cảnh quan thiên nhiên đa dạng và phong phú.

- Định hướng phát triển đô thị:

Phát triển đô thị theo hướng hiện đại, tiên tiến, bền vững, mang đậm bản sắc quốc gia và vùng miền.

+ Phát triển các trung tâm thành phố Vinh, Cửa Lò, Quán Hành, Hưng Nguyên đồng thời liên kết giữa các khu vực, bao gồm Khu kinh tế Đông Nam. Định hướng phát triển 4 khu vực đô thị này như sau:

. Thành phố Vinh: Tăng cường chức năng đô thị như chính trị, hành chính, thương mại - văn phòng, nhà ở, du lịch,... xứng tầm đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ. Mở rộng quy mô chức năng đô thị và phạm vi đô thị hóa. Hướng mở rộng chủ yếu là hướng Đông Bắc.

. Thị xã Cửa Lò: Phát triển chức năng nghỉ dưỡng, giáo dục. Phát triển thị xã Cửa Lò trở thành trung tâm về thể thao.

. Thị trấn Quán Hành: Với vị trí là đô thị cửa ngõ vào thành phố Vinh, nằm trong mối liên hệ với khu vực công nghiệp.

. Thị trấn Hưng Nguyên: Là đô thị cửa ngõ của thành phố Vinh, có mối liên kết chặt chẽ với trung tâm thành phố Vinh.

+ Khu vực ngoại vi có ảnh hưởng trực tiếp tới khu vực quy hoạch gồm 3 huyện Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Nam Đàn. Là các vùng cung cấp thực phẩm, sinh thái; các công trình hạ tầng giao thông đối ngoại v.v....

c) Lập phương án Quy hoạch sử dụng đất

Lập phương án Quy hoạch sử dụng đất theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

d) Định hướng phát triển không gian đô thị

Xác định mô hình và hướng phát triển đô thị. Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị. Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất đô thị, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng. Xác định các vùng kiến trúc cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị,...; đề xuất phương án thiết kế đô thị.

- Các chức năng đô thị chính.

Khu vực công nghiệp:

+ Hình thành khu vực công nghiệp thân thiện với môi trường, phát huy lợi thế giao thông, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả công nghệ môi trường.

+ Phát triển trọng điểm sản xuất tiên tiến, có năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở liên kết với khu kinh tế, các khu vực công nghiệp.

+ Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch các khu vực công nghiệp trọng yếu như cụm công nghiệp Bắc Vinh, khu công nghiệp Năm Cẩm, khu công nghiệp Hưng Tây, v.v...

Khu vực trung tâm công cộng: Bố trí hệ thống lưu chuyển hàng hóa, trung tâm tài chính, trung tâm thương mại, v.v... đáp ứng chức năng đô thị loại I, trung tâm vùng Bắc Trung Bộ của thành phố Vinh.

Bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, di sản văn hóa, lịch sử của vùng, đồng thời hình thành mạng lưới du lịch.

Tạo dựng "đô thị đại học" thống nhất giữa đô thị với đại học.

Mở rộng chức năng y tế hình thành "đô thị có dịch vụ y tế chất lượng cao".

Khu vực nhà ở: Đáp ứng việc phát triển mở rộng đô thị, phát triển đô thị mới đồng thời với việc cải tạo chỉnh trang nhà ở hiện hữu.

Công viên trong đô thị: Nghiên cứu bố trí công viên trong đô thị với quy mô cần thiết và vị trí thích hợp.

Điều chỉnh Công viên Thành Cổ Vinh, đồng thời nghiên cứu xây dựng Công viên thể dục thể thao tổng hợp của vùng Bắc Trung Bộ.

Hình thành mạng lưới nước và cây xanh dựa vào trồng rừng, cây xanh ở khu vực xung quanh thành phố Vinh.

Các chức năng khác:

Bảo tồn đất nông nghiệp năng suất cao, đồng thời, bảo tồn phong thổ, truyền thống của khu vực nông thôn.

Bảo tồn vốn di sản lịch sử trong khu vực nội thành.

- Công trình hạ tầng xã hội: Hệ thống các công trình hành chính, Hệ thống các cơ sở kinh tế, thương mại dịch vụ, trung tâm tài chính, trung tâm văn hoá, y tế, thể thao vùng Bắc Trung Bộ, các khu công nghiệp, đại học, cao đẳng, trường dạy nghề,...

đ) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Xác định vị trí, quy mô đường ống thoát nước và xác định cốt nền xây dựng.

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông.

- Xác định nhu cầu và nguồn cung cấp nước, năng lượng, tổ chức thu gom, xử lý nước thải, rác thải; vị trí, quy mô công trình đầu mối,...

- Giao thông

+ Giao thông đối ngoại:

. Đường bộ: Trên cơ sở các quy hoạch liên quan đã phê duyệt, nghiên cứu hợp lý tuyến giao thông đối ngoại, hoàn thiện hệ thống cầu qua sông Lam.

. Đường sắt: Nghiên cứu, bố trí hợp lý mối liên hệ giữa đường sắt và đường bộ với đường sắt cao tốc Bắc - Nam.

. Hàng không: Nghiên cứu, xem xét vai trò cửa ngõ quốc tế của sân bay Vinh trong tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với quy hoạch ngành được duyệt.

. Đường thủy: Quy hoạch điều chỉnh chức năng cảng, kênh của khu vực, đặc biệt sau khi cảng nước sâu Cửa Lò được xây dựng.

+ Giao thông nội thị:

. Nghiên cứu mặt cắt đường và cảnh quan hai bên ứng với phân cấp đường.

. Nghiên cứu phương án xây dựng giao thông ngầm và hệ thống đường trên cao.

. Bố trí hợp lý hệ thống bến xe, bãi đỗ xe, vận tải công cộng.

- Chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước mưa

Nghiên cứu xây dựng đề điều, sử dụng hồ điều hòa,... đáp ứng mực nước quy hoạch với lượng mưa chu kỳ 100 năm. Đề xuất các giải pháp tiêu thoát nước tối ưu.

- Cấp nước

Kết hợp với việc mở rộng quy mô quy hoạch, đảm bảo tuyến cấp nước song song với việc bổ sung, mở rộng nguồn cấp nước, trạm cấp nước

- Cấp điện

Kết hợp với việc mở rộng quy mô quy hoạch, đảm bảo tuyến bằng các giải pháp như di dời trạm biến áp, sắp xếp, ngầm hóa đường dây.

- Thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông

Đảm bảo hạ tầng thông tin liên lạc và quy mô tương ứng với việc mở rộng đô thị, tăng cường chức năng.

- Thoát nước bản, vệ sinh môi trường

Thoát nước thải: Đảm bảo tuyến thoát nước thải, mở rộng trạm xử lý nước thải.

Xử lý chất thải rắn: Lập phương án quy hoạch thu gom và xử lý rác thải, sử dụng công nghệ hiện đại.

Nghĩa trang: Tính toán nhu cầu nghĩa trang, đóng cửa nghĩa trang trong khu trung tâm thành phố, quy hoạch bố trí nghĩa trang công cộng có quy mô phù hợp.

e) Đánh giá môi trường chiến lược

Đánh giá hiện trạng môi trường tự nhiên đô thị; các vấn đề dân cư, xã hội, văn hóa và di sản. Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường đô thị; đề xuất hệ thống tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp về định hướng phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu. Đề ra các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư, với hệ sinh thái tự nhiên. Lập chương trình, kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

Lưu ý yếu tố biến đổi khí hậu và dự báo khả năng động đất ảnh hưởng trong phạm vi quy hoạch.

g) Xác định các chương trình và dự án trọng điểm

- Thiết lập các dự án trọng điểm cần thiết để xúc tiến thực hiện quy hoạch.

- Kế thừa các chương trình, dự án đã được xác định, đề xuất điều chỉnh các quy hoạch không phù hợp.

h) Phân kỳ thực hiện quy hoạch

Xác định nội dung phân kỳ xây dựng trong giai đoạn quy hoạch ngắn hạn.

i) Định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan (thiết kế đô thị)

- Đề xuất khu thiết kế đô thị tổng thể bao gồm các trục, vùng kiểm soát phát triển, các công trình điểm nhấn, các vùng cảnh quan không gian mở.

- Hướng dẫn thiết kế đô thị các vùng kiểm soát phát triển bao gồm phạm vi sử dụng đất, các trục tuyến kết nối, các công trình điểm nhấn, không gian mở, mật độ xây dựng, tầng cao.

k) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung

Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung được thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Thành phần và nội dung hồ sơ

Thành phần và nội dung hồ sơ được thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và các quy định hiện hành khác.

7. Thời gian hoàn thành đồ án: 12 tháng, kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập và trình phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Cơ quan lập quy hoạch: Công ty Nikken Sekkei Civil Engineering Ltd.

- Cơ quan thẩm định: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan trình duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phối hợp với Bộ Xây dựng, các cơ quan có liên quan tổ chức lập đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050 và trình duyệt theo quy định.

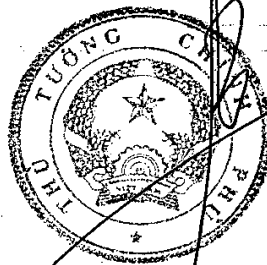
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Ngoại giao, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCT, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, V.III, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). 44

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải